

Số: 28/2024/QĐST - HNGĐ

Hạ Long, ngày 30 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 04/2024/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Bùi Thị N1, sinh năm 19xx;

Nơi thường trú: tổ x, khu x, phường Y1, thành phố L1, tỉnh Quảng Ninh.

Anh Vũ Văn B1, sinh năm 1983;

Nơi thường trú: tổ x, khu x, phường Y1, thành phố L1, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa chị Bùi Thị N1 và anh Vũ Văn B1 thể hiện trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con do Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh lập ngày 22 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Do chị Bùi Thị N1 và anh Vũ Văn B1 tự thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về lệ phí Tòa án: chị Bùi Thị N1 và anh Vũ Văn B1 thỏa thuận chị Bùi Thị N1 là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị N1 và anh Vũ Văn B1 thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Vũ Văn B1 có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Xuân T2, sinh ngày xx/x/20xx cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và chị N1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị N1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
- Về tài sản chung và vay nợ chung: chị Bùi Thị N1 và anh Vũ Văn B1 tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Bùi Thị N1 chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị N1 đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000xxxngày 02/01/20xx của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND thành phố Hạ Long;
- Chi cục THA dân sự thành phố Hạ Long;
- UBND phường Y1, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Trọng Hiệp